

**PHỤ LỤC 2: TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NGÀNH
XÂY DỰNG QUÝ I/2021**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SXD ngày /3/2021 của Sở xây dựng Đắk Lắk)

Stt	Cơ quan báo cáo/Nội dung, số liệu báo cáo	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Kết quả thực hiện quý I năm 2021	Kết quả thực hiện cùng kỳ năm 2020	So sánh kết quả thực hiện (%)		Ghi chú
						So với kế hoạch năm 2021	So với cùng kỳ năm 2021	
1	2	3	4	5	6	7=5/4	8=5/6	9
7	SỞ XÂY DỰNG							
7.1	Giá trị sản xuất ngành xây dựng							
	<i>Theo giá so sánh 2010</i>	<i>Tỷ đồng</i>	11.772	2.943	2.470	25,00	119,15	
	<i>Theo giá hiện hành</i>	<i>Tỷ đồng</i>	18.004	4.501	3.666	25,00	122,78	
7.2	Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý	%	90,70	90,42	87,91	99,69	102,86	
7.3	Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch	%	90,50	90,15	86,60	99,61	104,10	
7.4	Diện tích sàn nhà ở đô thị bình quân đầu người	m2/người	29,50					Đánh giá theo năm
7.5	Diện tích sàn nhà ở nông thôn bình quân đầu người	m2/người	22,50					Đánh giá theo năm